ECOVIS® AFA VIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO. LTD

142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 I Fax: +84 236 363 3338 I Email: info@ecovis.com.vn

BẢN TIN PHÁP LUẬT

ECOVIS AFA VIETNAM

Tháng 6/2021

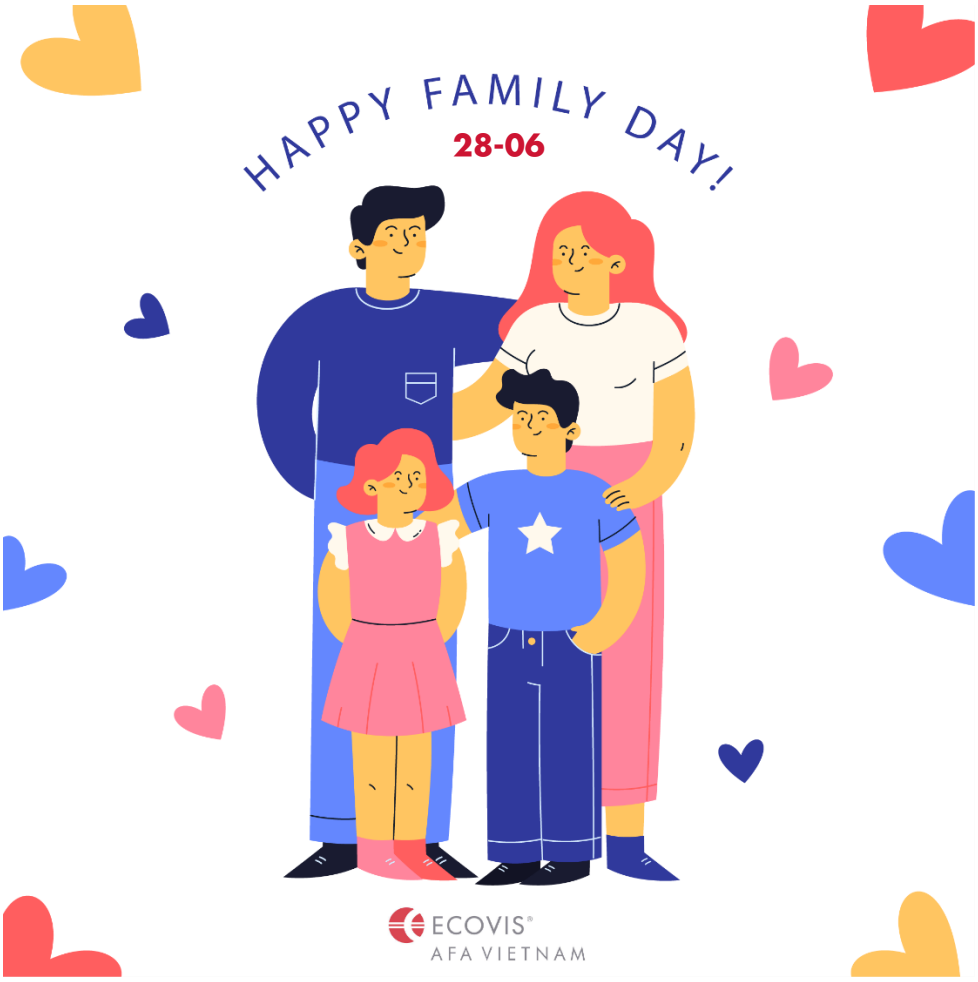

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Thông tư số 31/2021/TT-BTC (TT 31) ngày 17.05.2021 của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế

Theo Bộ Tài chính, nội dung TT31 quy định công khai các tiêu chí đánh giá tuân thủ pháp luật thuế và mức độ rủi ro người nộp thuế, mà không ban hành dưới chế độ mật như đã thực hiện trước đây.

Thông tư đã tiếp cận toàn diện theo mô hình tam giác tuân thủ có 4 tầng tương ứng 4 mức độ tuân thủ của OECD (Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế) thay vì 3 mức quy định tại TT 204 trước đây. Cụ thể 4 mức như sau:

- Mức 1: Tuân thủ cao;
- Mức 2: Tuân thủ trung bình;
- Mức 3: Tuân thủ thấp;
- Mức 4: Không tuân thủ.

Bên cạnh đó, đối với người nộp thuế là doanh nghiệp được phân loại mức độ rủi ro tổng thể theo 5 hạng từ rủi ro rất thấp đến rủi ro rất cao, và phân loại mức độ rủi ro trong các nghiệp vụ quản lý thuế theo 3 mức từ thấp đến cao. Đáng lưu ý, TT 31 đã bỏ hạng 6, người nộp thuế thành lập dưới 12 tháng, sẽ phân loại, giám sát riêng phù hợp với yêu cầu của từng nghiệp vụ khi thực hiện đánh giá rủi ro.

Thông tin quản lý rủi ro được thu thập từ các nguồn thông tin bên trong và bên ngoài cơ quan thuế theo quy định của pháp luật, đồng thời, được quản lý tập trung tại Tổng cục Thuế thông qua hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin và được xử lý, chia sẻ, cung cấp cho cơ quan thuế các cấp, các cơ quan quản lý nhà nước khác để phục vụ cho mục đích quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, việc đánh giá, phân loại mức độ tuân thủ pháp luật thuế và mức độ rủi ro người nộp thuế được thực hiện tự động, định kỳ, trên cơ sở các quy định của pháp luật, các quy trình, biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế.

TT 31 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02.07.2021, thay thế cho Thông tư số 204/2015/TT-BTC ngày 21.12.2015 trước đây.

2. Thông tư số 40/2021/TT-BTC (TT 40) ngày 01.06.2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thuế Thu nhập cá nhân (TNCN) và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

TT 40 quy định rõ các đối tượng là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc phạm vi điều chỉnh của thông tư, các nguyên tắc, phương pháp, căn cứ tính thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Kèm theo TT40 là phụ lục danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và các mẫu biểu sử dụng.

Theo đó, các đối tượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nêu tại TT 40 gồm cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh theo quy định gồm:

- ✓ Hành nghề độc lập trong những lĩnh vực, ngành nghề được cấp giấy phép hoặc chứng chỉ ngành nghề;
- ✓ Hoạt động đại lý bán đúng giá với đại lý xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp của cá nhân trực tiếp ký hợp đồng với doanh nghiệp xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp;
- ✓ Hợp tác kinh doanh với tổ chức;

- ✓ Sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản không đáp ứng điều kiện được miễn thuế GTGT, TNCN;
- ✓ Hoạt động thương mại điện tử;
- ✓ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam;
- ✓ Cá nhân cho thuê tài sản;
- ✓ Cá nhân chuyển nhượng tên miền ".vn";

Nguyên tắc tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh như sau:

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ **100 triệu đồng trở xuống** thì thuộc trường hợp **không phải nộp thuế GTGT, TNCN.**
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế;
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo hình thức nhóm cá nhân, hộ gia đình thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng trở xuống để xác định cá nhân không phải nộp thuế GTGT, TNCN được xác định cho **một (01) người đại diện duy nhất** trong năm tính thuế.

TT 40 có hiệu lực kể từ ngày ký 01.08.2021.

3. Thông tư số 41/2021/TT-BTC (TT 41) ngày 02.06.2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng và kế toán, quyết toán, công khai tài chính Quỹ Vắc xin phòng Covid-19 Việt Nam

Theo đó, Quỹ Vắc-xin phòng chống Covid-19 Việt Nam ("Quỹ") được thành lập theo Quyết định số 779/QĐ-TTg ngày 26.05.2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là Quỹ do Bộ Tài chính quản lý, để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng tự nguyện bằng tiền, vắc-xin của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác cho hoạt động mua, nhập khẩu vắc-xin, nghiên cứu, sản xuất vắc-xin trong nước và sử dụng vắc-xin phòng Covid-19 cho người dân.

Trong đó, liên quan đến các khoản đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, TT 41 hướng dẫn xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ như sau:

Các tổ chức, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ theo quy định tại Nghị định 44/2021/NĐ-CP ("NĐ 44") hướng dẫn thực hiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Theo đó, hồ sơ xác định khoản chi ủng hộ, tài trợ quy định tại NĐ 44 gồm có:

- Biên bản xác nhận ủng hộ, tài trợ theo mẫu ban hành kèm theo NĐ 44 hoặc văn bản, tài liệu (hình thức giấy hoặc điện tử) xác nhận khoản chi ủng hộ, tài trợ có chữ ký, đóng dấu của người đại diện doanh nghiệp là bên ủng hộ, tài trợ và đại diện của đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ, cụ thể ở đây là Quỹ Vắc-xin;
- Hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật của khoản ủng hộ, tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

TT 41 có hiệu lực kể từ ngày ký 02.06.2021.

4. Thông tư số 45/2021/TT-BTC (TT 45) ngày 18.06.2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng cơ chế Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Theo đó, các nguyên tắc áp dụng APA bao gồm:

1. APA được áp dụng trên nguyên tắc cơ quan thuế và người nộp thuế hoặc cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế đối tác và người nộp thuế cùng hợp tác, trao đổi, đàm phán về việc áp dụng các quy định pháp luật về thực hiện nghĩa vụ thuế TNDN đối với các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA phù hợp với các nguyên tắc giao dịch độc lập và nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế.

2. Việc áp dụng APA nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, giảm chi phí tuân thủ pháp luật thuế, xác định giá giao dịch liên kết của người nộp thuế phù hợp với nguyên tắc phân tích, so sánh với các giao dịch độc lập và nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế để xác định bản chất giao dịch liên kết, nghĩa vụ thuế TNDN phải nộp của người nộp thuế như trong điều kiện giao dịch giữa các bên độc lập và ngăn ngừa việc đánh thuế trùng và trốn lậu thuế, giảm thiểu tranh chấp về xác định giá của giao dịch liên kết.

3. Đề nghị áp dụng APA của người nộp thuế được giải quyết trên cơ sở hồ sơ với các tài liệu, thông tin cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 41 NĐ 126 do người nộp thuế cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời.

4. Việc phân tích, so sánh, lựa chọn đối tượng so sánh độc lập và phương pháp được sử dụng để so sánh, xác định giá của giao dịch liên kết thuộc phạm vi áp dụng của APA được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

5. Việc áp dụng cơ chế APA phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc được quy định tại khoản 6 Điều 42 Luật Quản lý thuế.

TT 45 cũng quy định rõ các giao dịch được đề nghị áp dụng APA, hồ sơ đề nghị áp dụng APA và thông tin, dữ liệu sử dụng, quy định về việc thẩm định hồ sơ, việc trao đổi, đàm phán nội dung APA giữa cơ quan thuế với người nộp thuế hoặc giữa cơ quan thuế với cơ quan thuế đối tác và người nộp thuế, quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của người nộp thuế và cơ quan thuế trong việc áp dụng APA và hiệu lực của APA.

TT 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03.08.2021, thay thế cho Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20.12.2013 trước đây.

5. Thông tư số 37/2021/TT-BTC (TT 37) ngày 27.05.2021 bãi bỏ Thông tư số 179/2012/TT-BTC (TT 179) ngày 24.10.2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp

Liên quan đến vấn đề ghi nhận, đánh giá, xử lý và hạch toán các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái (CLTG) luôn là vấn đề phức tạp và cũng nảy sinh nhiều vướng mắc từ văn bản pháp lý đến áp dụng thực tế trong nhiều năm, từ Thông tư số 201/2009/TT–BTC ngày 15.10.2009 có sự mâu thuẫn với Chuẩn mực kế toán (CMKT) Việt Nam số 10 đến TT 179 giải quyết mâu thuẫn đó, đồng thời hướng đến CMKT quốc tế IAS 21, tạo tiền đề thu hẹp dần khoảng cách giữa kế toán Việt Nam và kế toán quốc tế.

Đến ngày 22.12.2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT/BTC (TT 200) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01.01.2015.

Như vậy, kể từ 01.01.2015, có 02 văn bản đồng thời hướng dẫn việc ghi nhận, đánh giá, xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp là TT 179 và TT 200. Sau này, ngày 21.03.2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC (TT 53) sửa đổi, bổ sung một số điều của TT 200 cũng sửa đổi, bổ sung những quy định về ghi nhận, đánh giá

và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái của TT 200. Giữa TT 179 và TT 200, đã được sửa đổi, bổ sung bởi TT 53 có một số điểm khác biệt, cơ bản liên quan đến việc xác định tỷ giá khi đánh giá lại và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Vậy nên, từ giữa năm 2020, đã có đề xuất Bộ Tài chính rà soát để thực hiện bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung/thay thế TT 179 để thuận tiện cho các doanh nghiệp trong việc áp dụng các văn bản luật. Đến nay, Bộ Tài chính đã chính thức ban hành thông tư bãi bỏ hoàn toàn TT 179 kể từ ngày 11.07.2021 tới đây.

CÔNG VĂN MỚI CẦN LƯU Ý

1. Công văn số 1950/TCT-CS ngày 04.06.2021 của Tổng cục Thuế về hóa đơn điện tử

Trường hợp áp dụng hóa đơn điện tử có sự thay đổi về nội dung đã thông báo phát hành như tên và mã số thuế (nếu có) của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử thì tổ chức kinh doanh phải thực hiện thông báo phát hành mới theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31.03.2014 của Bộ Tài chính.

2. Công văn số 20214/CTHN-TTHT ngày 07.06.2021 của Cục thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế TNCN với chuyên gia nước ngoài sử dụng nhà của công ty

Trường hợp Công ty mua căn hộ phục vụ cho việc lưu trú của chuyên gia nước ngoài, nếu tại Hợp đồng lao động quy định Công ty chi trả tiền lương (không bao gồm tiền nhà ở) và chịu trách nhiệm bố trí nơi ở cho chuyên gia nước ngoài trong thời gian công tác tại Việt Nam thì các khoản chi phí khấu hao, tiền điện, nước và các dịch vụ khác kèm theo (nếu có) tương ứng với thời gian chuyên gia nước ngoài sử dụng nhà ở **tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động** theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Công văn số 20215/CTHN-TTHT ngày 07.06.2021 của Cục Thuế TP. Hà Nội về việc phân bổ hóa đơn kê khai tờ khai 02/GTGT

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế GTGT thì phải **lập hồ sơ khai thuế GTGT riêng cho từng dự án** đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 và Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP nêu trên. Hồ sơ khai thuế GTGT đối với dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và điểm c khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC, khoản 4 Điều 4 Thông tư số 26/2015/TT-BTC; đồng thời phải bù trừ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho từng dự án đầu tư với số thuế GTGT phải nộp (nếu có) của hoạt động, kinh doanh đang thực hiện cùng kỳ tính thuế.

Từ ngày 01.01.2015, hồ sơ khai thuế GTGT của dự án đầu tư là Tờ khai thuế GTGT dành cho dự án đầu tư theo mẫu số 02/GTGT ban hành kèm theo Thông tư 156/2013/TT-BTC, người nộp thuế không phải kê khai Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào theo mẫu số 01-2/GTGT.

ECOVIS® AFA VIETNAM

Luôn đồng hành cùng doanh nghiệp

Ông Nguyễn Trọng Hiếu CPA, Ph.D.
Chủ tịch Hội đồng thành viên
Mobile: 0914 015 678
Email: hieu.nguyen@ecovis.com.vn

Ông Phạm Quang Trung CPA, MBA
Tổng Giám đốc
Mobile: 0935 58 3456
Email: trung.pham@ecovis.com.vn

Ông Nguyễn Hải Nam MEng
Phó Tổng Giám đốc
Mobile: 0916 020 113
Email: nam.nguyen@ecovis.com.vn

Ông Trần Dương Nghĩa CPA AU, CPA, MBA
Phó Tổng Giám đốc
Mobile: 0916 538 539
Email: nghia.tran@ecovis.com.vn

Ông Nguyễn Trung Dũng CPA
Phó Tổng Giám đốc
Mobile: 0917 705 379
Email: dung.nguyen@ecovis.com.vn

Ông Lê Huy Đông CPA
Trưởng phòng Tư vấn đào tạo
Mobile: 0944 322 988
Email: dong.le@ecovis.com.vn

Bà Nguyễn Thị Hiền Giang CPA, MBA
Phó phòng Hành chính kế toán
- phụ trách bản tin
Mobile: 0944 686 905
Email: giang.nguyen@ecovis.com.vn

Các thông tin trên Bản tin ECOVIS AFA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này trong các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp, do đó cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi.